

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW Hội nghị lần thứ năm
Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII)
về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng
của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (*gọi tắt là Nghị quyết số 10-NQ/TW*) và Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 03/6/2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ năm (khóa XII) về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (*gọi tắt là Nghị quyết số 98/NQ-CP*); Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa X) ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, với những nội dung cơ bản như sau:

I. TÌNH HÌNH**1. Những kết quả đạt được**

Trong thời gian qua, các cấp, các ngành tỉnh Lâm Đồng đã bám sát quan điểm chỉ đạo của Đảng, không ngừng nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của kinh tế tư nhân, xem kinh tế tư nhân là bộ phận cấu thành và là thành phần quan trọng không thể tách rời với các thành phần khác trong nền kinh tế quốc dân.

Kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh đã có những bước phát triển đáng kể cả về số lượng¹ và chất lượng; đóng góp không nhỏ vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tốc độ tăng trưởng khối kinh tế tư nhân tăng hàng năm², góp phần quan trọng trong huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tăng thu ngân sách địa phương, tạo việc làm, cải thiện đời sống nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội. Tỷ trọng đóng góp vào thu ngân sách nhà nước hàng năm của khối kinh tế tư nhân bình quân chiếm gần 30%; tỷ trọng về vốn chiếm trên 28% so với tổng đầu tư toàn xã hội; tỷ trọng tạo việc làm chiếm bình quân 73,9% so với toàn khối doanh nghiệp.

Các chính sách về đất đai, tài chính, tín dụng, lao động tiền lương, chính sách hỗ trợ đào tạo, khoa học và công nghệ, hỗ trợ về thông tin, xúc tiến thương mại thường xuyên được cập nhật, sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo chức năng quản lý nhà nước và đáp ứng cơ bản những nhu cầu, đòi hỏi từ phía doanh nghiệp. Cải cách hành chính được đẩy mạnh, thủ

¹ Số doanh nghiệp còn đăng ký kinh doanh đến 31/12: năm 2013: 3.973 DN, năm 2014: 4.693 DN, năm 2015: 5.799 DN, năm 2016: 6.447 DN.

² Trong tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2010-2015, KTTN đóng góp bình quân 1 điểm phần trăm tăng trưởng.

tục hành chính ngày càng đơn giản, rút ngắn thời gian đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp. Quyền tự do kinh doanh được pháp luật bảo vệ, môi trường kinh doanh của khu vực kinh tế tư nhân được thuận lợi, bình đẳng theo quy định của pháp luật.

2. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, khu vực kinh tế tư nhân vẫn còn nhiều hạn chế: sản xuất, kinh doanh ở quy mô nhỏ, chủ yếu vẫn là hộ kinh tế cá thể, các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, trình độ công nghệ, trình độ quản trị, năng lực tài chính, sức cạnh tranh chưa cao; cơ cấu ngành nghề còn bất hợp lý, thiếu liên kết với nhau và với các thành phần kinh tế khác; khả năng hội nhập kinh tế quốc tế còn hạn chế, chưa đáp ứng tốt yêu cầu của các chuỗi giá trị sản xuất; nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường, không bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm; gian lận thương mại... Nhiều doanh nghiệp của tư nhân không bảo đảm lợi ích của người lao động, nợ bảo hiểm xã hội, báo cáo tài chính không trung thực, nợ quá hạn ngân hàng và nợ thuế kéo dài.

Nhiều quy định của pháp luật về kinh tế tư nhân chưa đồng bộ; môi trường đầu tư kinh doanh, khởi nghiệp còn hạn chế, tiềm ẩn rủi ro cao và thiếu tính minh bạch; các chi phí trung gian, chi phí không chính thức còn nhiều. Công tác cải cách hành chính mặc dù đã được chỉ đạo quyết liệt, nhưng thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp còn rườm rà, phức tạp; một số sở, ngành, địa phương chưa quan tâm đúng mức. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức làm công tác giải quyết thủ tục hành chính hạn chế về trình độ, năng lực; tinh thần, thái độ phục vụ chưa cao; gây phiền hà, nhũng nhiễu, lạm dụng chức vụ, quyền hạn,...gây bức xúc cho doanh nghiệp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân cả về số lượng, quy mô và nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh, phát triển lành mạnh, bền vững; không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống của nhân dân, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; góp phần đưa Lâm Đồng phát triển nhanh và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

Chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả kinh doanh trong khu vực kinh tế tư nhân, phấn đấu phát triển số lượng doanh nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh đến năm 2020 có 10.000 doanh nghiệp; đến năm 2025 có 15.000 doanh nghiệp và đến năm 2030 có trên 20.000 doanh nghiệp. Trong đó có khoảng 10% trong tổng số doanh nghiệp có năng lực cạnh tranh tốt, đóng vai trò đầu tàu trong nền kinh tế của tỉnh.

Phấn đấu tốc độ tăng trưởng của khu vực kinh tế tư nhân cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế; tăng tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GRDP của tỉnh cao hơn mức bình quân cả nước từ 5% đến 10%; đầu tư của khu vực doanh nghiệp tư nhân chiếm khoảng 35 - 40% tổng vốn đầu tư toàn xã hội.

Bình quân giai đoạn 2016 - 2025, năng suất lao động tăng khoảng 4 -5%/năm. Góp phần thu hẹp khoảng cách về trình độ công nghệ, chất lượng nhân lực và năng lực cạnh tranh của các loại hình doanh nghiệp tư nhân so với nhóm dẫn đầu ASEAN-4; nhiều doanh nghiệp tư nhân tham gia mạng sản xuất, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

Giải quyết việc làm trong khu vực doanh nghiệp khoảng 20.000 - 25.000 lao động/năm.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thống nhất nhận thức, tư tưởng, hành động trong triển khai các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tư nhân

Đẩy mạnh và đa dạng hoá các hoạt động tuyên truyền, truyền thông, kết hợp giáo dục chính trị để thống nhất nhận thức cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế, là một bộ phận nòng cốt để phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ.

Tăng cường công tác phổ biến pháp luật, triển khai tốt các chính sách khuyến khích và hỗ trợ phát triển khu vực kinh tế tư nhân để phát huy thế mạnh và tiềm năng của kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời, thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với khu vực kinh tế tư nhân để kịp thời ngăn chặn, khắc phục có hiệu quả những mặt trái phát sinh trong quá trình phát triển của khu vực này.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hiện tượng tiêu cực, nhũng nhiễu, cản trở, gây khó khăn cho doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức.

2. Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi và bình đẳng cho phát triển kinh tế tư nhân

2.1. Đổi mới mô hình tăng trưởng để ổn định và phát triển nền kinh tế của tỉnh

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 27/NQ-CP, ngày 21/02/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 36-CTr/TU, ngày 19/4/2017 của Tỉnh ủy về việc thực hiện chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Triển khai hiệu quả các chính sách tiền tệ theo cơ chế thị trường, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu; khuyến khích đầu tư của khu vực tư nhân để huy động tối đa các nguồn lực phục vụ cho đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng của tỉnh Lâm Đồng.

2.2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút đầu tư và bảo đảm hoạt động của kinh tế tư nhân theo cơ chế thị trường

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Xây dựng... và các quy định có liên quan bảo đảm quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp trong khuôn khổ pháp luật.

Tăng cường công tác vận động, hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn thủ tục thành lập doanh nghiệp, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, đào tạo về công tác tài chính - kế toán, quản trị doanh nghiệp,... để khuyến khích các hộ kinh doanh mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động, tự nguyện liên kết hình thành các hình thức tổ chức hợp tác hoặc chuyển đổi sang các loại hình doanh nghiệp.

Thực hiện và minh bạch các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; thường xuyên quan tâm công tác đào tạo nâng cao năng lực quản trị cho doanh nghiệp, đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp và khuyến khích doanh nghiệp đổi mới sáng tạo để phát triển cả về số lượng và chất lượng hoạt động.

Thực hiện tốt các chính sách khuyến khích và ưu đãi đầu tư; thực hiện rà soát, bổ sung các chính sách đầu tư nhất là những lĩnh vực, dự án ưu tiên phát triển của tỉnh để khuyến khích doanh nghiệp tham gia. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả đào tạo nguồn lao động tại chỗ có chất lượng, đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động. Bảo đảm chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân phù hợp với cơ chế thị trường, thúc đẩy tính tự chủ và cạnh tranh bình đẳng của kinh tế tư nhân. Cụ thể hóa các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Tăng cường công tác tuyên truyền và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho các đối tượng thuộc khu vực kinh tế tư nhân trong quá trình sản xuất kinh doanh; thúc đẩy sự hợp tác và liên kết sản xuất giữa các đối tượng của khu vực kinh tế tư nhân.

2.3. Đẩy mạnh công tác hỗ trợ xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu để mở rộng khả năng tham gia thị trường và thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng cho các loại hình kinh tế tư nhân

Khuyến khích, tạo điều kiện để phát triển đồng bộ các thị trường, đặc biệt là thị trường tư liệu sản xuất; hệ thống lưu thông, phân phối hàng hoá, dịch vụ trong và ngoài tỉnh; đồng thời, phổ biến các quy định, điều khoản cam kết mà Việt Nam đã ký kết trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế để các doanh nghiệp nhận thức đầy đủ và chuẩn bị sẵn sàng tiếp cận, mở rộng thị trường quốc tế.

Tăng cường công tác quản lý thị trường, phòng chống các hành vi gian lận thương mại. Tạo điều kiện cho khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận bình đẳng các nguồn lực xã hội, trọng tâm là vốn, đất đai và cơ hội kinh doanh. Thúc đẩy liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và các đối tác. Đẩy mạnh xã hội hoá, tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân tham gia cung cấp các dịch vụ công.

Kêu gọi, thu hút các dự án đầu tư sử dụng công nghệ cao và các công ty, tập đoàn kinh doanh trong các lĩnh vực dịch vụ du lịch, nông nghiệp ứng dụng công

nghệ cao, công nghiệp chế biến nông sản...tạo cơ hội cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh tham gia hợp tác để tranh thủ sự chuyển giao khoa học kỹ thuật và nâng cao kỹ năng quản trị trong quá trình hợp tác.

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại thông qua triển khai hiệu quả Đề án xúc tiến thương mại giai đoạn 2016 - 2020; thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp theo Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP, ngày 28/4/2016 và Nghị quyết số 35/NQ-CP, ngày 16/5/2016 của Chính phủ.

Tuyên truyền, vận động nâng cao tính chủ động trong tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại của khu vực kinh tế tư nhân.

2.4. Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 11/11/2016 của Tỉnh ủy về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2016 -2020 và định hướng đến năm 2025; trong đó, tranh thủ huy động, lồng ghép các nguồn vốn, tăng cường hợp tác công tư trong đầu tư, khai thác, sử dụng, kinh doanh các dự án, công trình hạ tầng... phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, như: giao thông, chợ, thủy lợi, các khu - cụm công nghiệp, du lịch, thương mại, năng lượng, viễn thông, cấp - thoát nước, xử lý chất thải, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ,... Tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận, sử dụng bình đẳng các kết cấu hạ tầng với chi phí hợp lý.

2.5. Tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn lực cho kinh tế tư nhân

Rà soát, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cho phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành và quy hoạch xây dựng trên phạm vi toàn tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận đất đai để sản xuất kinh doanh và thực hiện các dự án đầu tư.

Khuyến khích thành lập các tổ chức tư vấn tài chính, các công ty tài chính đầu tư vốn cho các ý tưởng kinh doanh hiệu quả, sáng tạo để giúp các thành phần kinh tế thuận lợi hơn trong huy động vốn sản xuất cũng như tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp.

Xây dựng khu nông nghiệp công nghệ cao; triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khoa học công nghệ, hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới thiết bị, công nghệ, cải tiến kỹ thuật để nâng cao chất lượng các mặt hàng nông sản, thực phẩm chủ lực của tỉnh. Hỗ trợ các huyện, thành phố và các doanh nghiệp trong việc xác lập, bảo hộ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ, thương hiệu, nhãn hiệu hàng hoá, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm.

Phát triển đa dạng và nâng cao chất lượng các sản phẩm, dịch vụ bảo hiểm để góp phần giảm thiểu rủi ro, tổn thất và ổn định sản xuất kinh doanh. Chú trọng phát triển bảo hiểm trong lĩnh vực nông nghiệp.

3. Hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hoá công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động

Tiếp tục triển khai Chương trình tài trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sáng tạo, hội thi sáng tạo kỹ thuật nhằm khuyến khích, hỗ trợ kinh tế tư nhân trên địa bàn

tính nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, đặc biệt là nghiên cứu ứng dụng rộng rãi cơ giới hoá trong sản xuất nông nghiệp.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án hỗ trợ khởi nghiệp và Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Lâm Đồng. Khuyến khích tinh thần khởi nghiệp thông qua việc đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục kiến thức kinh doanh, khởi nghiệp trong toàn xã hội, đặc biệt là học sinh, sinh viên; nâng cao hiệu quả hoạt động của các Vườn ươm doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; phát động các cuộc thi để tìm ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; đồng thời, hỗ trợ kết nối các nhóm khởi nghiệp với các nhà đầu tư để kêu gọi vốn đầu tư cho thực hiện các ý tưởng.

Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác giáo dục đào tạo, đặc biệt là đào tạo nghề; hỗ trợ tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo và đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động có tay nghề của doanh nghiệp.

Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ doanh nhân có trình độ chuyên môn cao, kỹ năng quản lý, quản trị hiện đại, có đạo đức kinh doanh và tinh thần trách nhiệm đối với xã hội.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân

Thực hiện xây dựng bộ máy các cơ quan quản lý nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường phối hợp và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; nâng cao năng lực tổng hợp, dự báo, định hướng phát triển kinh tế tư nhân đảm bảo để phát triển bền vững. Thực hiện tốt việc phối hợp quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập; không thanh tra, kiểm tra chồng chéo tại các doanh nghiệp; đồng thời quan tâm thực hiện công tác hỗ trợ, hướng dẫn trong quá trình thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp.

Tiếp tục cải cách hành chính, rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục hành chính có liên quan đến đăng ký kinh doanh và hoạt động của doanh nghiệp như đăng ký đủ điều kiện kinh doanh, tiếp cận đất đai, thuế,...; tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý để tiết kiệm thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện các thủ tục theo quy định.

Thường xuyên đối thoại doanh nghiệp, công khai các đường dây nóng để tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính và kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn.

Hoàn thiện và công khai minh bạch các thông tin kinh tế - xã hội, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách khuyến khích và hỗ trợ đầu tư, thủ tục hành chính, các lĩnh vực, dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư,... để người dân và doanh nghiệp khai thác và sử dụng, phục vụ cho xây dựng và quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh đúng định hướng.

5. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp đối với kinh tế tư nhân

Các cấp uỷ đảng tăng cường chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất cao trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân

dân về chủ trương nhất quán trong phát triển kinh tế tư nhân của Đảng, Nhà nước; lãnh đạo thực hiện có hiệu quả, công khai, minh bạch các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân. Có giải pháp thực hiện chủ trương phát triển đảng viên trong khu vực kinh tế tư nhân. Nghiêm túc thực hiện công tác sơ kết, tổng kết thực hiện các chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân.


Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp trong phát triển kinh tế tư nhân. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, làm tốt vai trò tổ chức đại diện, tích cực phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước để cung cấp thông tin, hỗ trợ liên kết, hợp tác kinh doanh, đào tạo kỹ thuật và tư vấn cho các hội viên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng, ban hành các quy định, kế hoạch, cơ chế, chính sách cụ thể để triển khai thực hiện chương trình hành động này và Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ.

2. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TW, Nghị quyết số 98/NQ-CP và Chương trình hành động này một cách sát thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương mình. Hàng năm tiến hành sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm để thực hiện Chương trình có hiệu quả.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng UBND tỉnh trong việc chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh chú trọng, thường xuyên phổ biến các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước về kinh tế tư nhân; Nghị quyết Trung ương 5, khóa XII và chương trình hành động này trên các phương tiện thông tin đại chúng để cán bộ, đảng viên, các doanh nghiệp, nhân dân hiểu và thực hiện.

4. Ban cán sự đảng UBND tỉnh phối hợp Văn phòng Tỉnh ủy, các ban của Tỉnh ủy, làm tốt công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, định kỳ tổng hợp báo cáo, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết thực hiện theo quy định. 

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban Kinh tế Trung ương;
- TTTU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Các Đảng đoàn, Ban cán sự đảng;
- Các Ban của Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Nguyễn Xuân Tiến